

THỰC TRẠNG HỌC TIẾNG NGA Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Ngọc Anh

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN

Tel: 0164 960 99 59

Email: ngocanhnguyen190484@gmail.com

Tóm Tắt

Những năm gần đây, việc sử dụng tiếng Nga ở Việt Nam có thể nói đã không còn phổ biến như cách đây gần hai thập kỷ, đất nước đã mở cửa với các nước tư bản khác, nên việc sử dụng tiếng Anh đã phổ biến khắp mọi nơi, người người học tiếng Anh, nhà nhà học tiếng Anh. Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ Quốc Tế, phủ sóng toàn cầu. Bên cạnh đó, tiếng Nga đã không còn được chú trọng, dù rất đau lòng nhưng vẫn phải thừa nhận một điều là nếu trước đây tiếng Nga được dạy trong hầu hết các trường phổ thông, thì giờ đây tiếng Nga chỉ được dạy lác đác ở một vài trường chuyên và một số ít trường đại học. Và một thực tế nữa cho thấy hầu hết sinh viên học tiếng Nga trong các trường đại học chưa ý thức được lợi ích của việc học ngôn ngữ này, chưa định hướng được mục đích khi học, chưa biết làm thế nào để có thể tự học, tự nghiên cứu một cách hiệu quả, ngoài ra môi trường tiếng không có, lại bị chi phối bởi rất nhiều những điều kiện khách quan bên ngoài nên phần lớn khi tốt nghiệp, kiến thức ngôn ngữ của đại bộ phận những sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Nga ngữ, trên thực tế lại không được như những gì mà chúng ta thường kỳ vọng.

Tôi hy vọng bài nghiên cứu này của tôi sẽ một phần nào đó giúp cho những sinh viên cũng như những đồng nghiệp của tôi có cái nhìn tổng quan hơn nữa về thực trạng học tiếng Nga hiện nay, vị thế đúng của nó trong xã hội, trong tư tưởng của người học và từ đó cũng cố thêm những phương pháp tích cực cho việc giảng dạy của mình.

Từ khóa: tiếng Nga; nghiên cứu ngôn ngữ; giảng dạy tiếng Nga; cơ sở đào tạo tiếng Nga; hiện trạng học tiếng Nga

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài và mục đích của công trình

Có một lần tôi phải ra hiệu sách cũ trên đường Láng để tìm một vài cuốn từ điển chuyên ngành (bởi trong các hiệu sách mới tìm mỗi mắt không thấy có quyển sách tiếng Nga nào), khi tôi hỏi chủ quán là có thể tìm sách tiếng Nga ở đâu thì cô bé đứng bên cạnh tôi vô tình thốt lên: "Giờ vẫn có người học tiếng Nga ạ?".

Vâng, những năm gần đây, việc sử dụng tiếng Nga ở Việt Nam có thể nói đã không còn phổ biến như cách đây gần hai thập kỷ, đất nước đã mở cửa với các nước tư bản khác, nên việc sử dụng tiếng Anh đã phổ biến khắp mọi nơi, người người học tiếng Anh, nhà nhà học tiếng

Anh. Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ Quốc Tế, phủ sóng toàn cầu. Bên cạnh đó, tiếng Nga đã không còn được chú trọng, dù rất đau lòng nhưng vẫn phải thừa nhận một điều là nếu trước đây tiếng Nga được dạy trong hầu hết các trường phổ thông, thì giờ đây tiếng Nga chỉ được dạy lác đác ở một vài trường chuyên và một số ít trường đại học.

Tôi giảng dạy ở năm thứ nhất, lớp tôi đang dạy hiện tại là lớp đầu vào tiếng Anh, các em chỉ mới bắt đầu làm quen với tiếng Nga, như chúng ta vẫn thường nói, học tiếng Nga «*с нуля*», nên việc học nó chắc chắn là điều hết sức khó khăn. Thế nhưng, như chúng ta đã biết, hiện nay các trường đại học đều áp dụng hình thức học tín chỉ, và hình thức học tập này được áp dụng cả vào ngoại ngữ. Thiết nghĩ, học bất kỳ một ngoại ngữ nào, người học đều cần đến một quá trình học dài, nếu muốn sở hữu thành thạo ngoại ngữ đó thì những điều kiện học tập phải được đảm bảo một cách tốt nhất, những điều kiện đó chính là thời gian và môi trường, thời gian tôi muốn nói ở đây chính là quá trình nghiên cứu, môi trường chính là những điều kiện khách qua để phát triển ngôn ngữ một cách tốt nhất. Nhưng, thực tế cho thấy hầu hết sinh viên của chúng ta trong các trường đại học lại có những chương trình học khá nặng, thêm vào đó, chính bản thân các em chưa ý thức được lợi ích của việc học ngoại ngữ, chưa định hướng được mục đích khi học ngoại ngữ, chưa biết làm thế nào để có thể tự học, tự nghiên cứu một cách hiệu quả, ngoài ra môi trường tiếng không có, lại bị chi phối bởi rất nhiều những điều kiện khách quan bên ngoài nên phần lớn khi tốt nghiệp, kiến thức ngôn ngữ của đại bộ phận những sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ, trong đó có tiếng Nga, trên thực tế lại không được như những gì mà chúng ta thường kỳ vọng.

Sau một vài năm đứng trên bục giảng, điều tôi băn khoăn và trăn trở nhất chính là việc làm sao để sinh viên của tôi phải nắm thật tốt kiến thức tiếng Nga, vận dụng nó một cách tốt nhất trong công việc sau này của các em, may mắn hơn nữa thì có thể vận dụng nó trong cuộc sống hằng ngày, vì vậy nên tôi đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu này để thêm một lần hệ thống lại những bất cập trong việc học tiếng Nga ở Việt Nam và phương pháp nghiên cứu chưa theo một hệ thống cụ thể nào của sinh viên Việt Nam hiện nay, từ đó hy vọng tìm ra được giải pháp nào đó, góp phần vào việc cải thiện tình hình học tập của sinh viên theo đúng chương trình và yêu cầu có phần khó khăn của chương trình đào tạo theo tín chỉ hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thú thật, điều tôi muốn viết thì rất nhiều, mỗi một lần ngồi soạn bài là một lần tôi muốn viết, phương pháp mà tôi sử dụng trong bài nghiên cứu này có thể không phong phú, không đồ sộ, văn phong cũng không trau chuốt, nhưng đây là một bài nghiên cứu mà tôi đã viết dựa vào chính tình hình học tập thực tế của sinh viên tôi, tôi tổng hợp, phân tích những phiếu thăm dò từ góc độ người học và góc độ người dạy để chứng minh những bất cập còn tồn đọng và mạnh dạn đưa ra một số giải pháp.

Tôi hy vọng bài nghiên cứu này của tôi sẽ một phần nào đó giúp cho những sinh viên cũng như những đồng nghiệp của tôi có cái nhìn tổng quan hơn nữa về thực trạng học tiếng Nga hiện nay, vị thế đúng của nó trong xã hội, trong tư tưởng của người học và từ đó củng cố thêm những phương pháp tích cực cho việc giảng dạy của mình.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Vị thế của Tiếng Nga tại Việt Nam trong thời đại mới

Tôi muốn đề cập đến điều này đầu tiên vì nhiều lý do, nhưng quan trọng nhất vẫn là tôi đang nhìn tiếng Nga từ góc độ của một người giảng dạy tiếng Nga. Tôi không phủ nhận rằng tiếng Nga đã không còn chiếm vị trí độc tôn ở đất nước chúng ta nữa, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng tiếng Nga không thể nào hoàn toàn mất đi được.

Nhà giáo Vũ Thế Khôi – một nhà Nga ngữ kỳ cựu cũng đã nói rằng: “Tình cảm với văn hóa Nga ở Việt Nam là thứ rất kỳ lạ, ai đã từng gắn bó với Nga thì sẽ không bao giờ phai nhạt, tình cảm với Nga luôn luôn quyến luyến không rời xa cả đời...” (nguồn: <http://www.is.vnu.edu.vn/Article/NewsEvent/121784> “*Việt Nam sẽ khôi phục vị thế đất nước Nga ngữ chính của châu Á*”).

Vâng, nếu một ngôn ngữ chỉ cần có một người vẫn còn yêu quý và trân trọng nó thì nó vẫn còn tồn tại. Tiếng Nga cũng vậy, ở Việt Nam không ít gia đình có truyền thống gắn bó lâu năm với Nga, thậm chí là ông bà cha mẹ từng học ở Liên Xô, ở Nga và rất muốn con cháu mình theo học chương trình đại học Nga hoặc chí ít là tiếng Nga ở Việt Nam. Tuy số lượng người học tiếng Nga bây giờ không nhiều như trước, nhưng trình độ của các giáo viên khá tốt, bên cạnh đó, chất lượng sách giáo khoa, giáo trình và khối lượng các tác phẩm kinh điển của Nga được dịch sang tiếng Việt là vô cùng.

Phải nói rằng thực tế là mối quan tâm với tiếng Nga, lựa chọn tiếng Nga có giảm sút về số lượng. Nhưng rất đáng mừng là những năm gần đây, trong đà phát triển của quan hệ hợp tác Nga-Việt về kinh tế, du lịch, văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng, dầu khí, hạt nhân và quân sự, cùng với gia tăng số chuyên gia công nghệ Nga sang Việt Nam, thì tỷ lệ chú ý đến ngôn ngữ, giáo dục và khoa học Nga đã được phục hồi ở Việt Nam với mức độ đáng khích lệ.

Ở phía Nam, tiếng Nga vô cùng cần thiết trong việc hợp tác khai thác dầu mỏ, năng lượng hạt nhân - ngành nghề mang lại lợi nhuận vô cùng lớn, làm nên vị thế của nước Nga trước các cường quốc khác trên thế giới, nhà máy điện nguyên tử tại Ninh Thuận còn được đề xuất việc nhân viên làm việc tại đây phải sử dụng tiếng Nga. Chưa hết, Tiếng Nga còn được yêu cầu một cách rộng rãi trong ngành du lịch, không phải ngẫu nhiên mà nguyên cả Vinpearl land – Hòn Ngọc Việt lại được gọi là thành phố của người Nga, khách du lịch Nga đến Nha Trang nhiều đến mức mà thành phố Khánh Hòa phải khai thác nguyên một đường bay thẳng từ Matxcova đến để mở rộng tiềm năng du lịch, thêm nữa, thành phố Phan Thiết cũng liên tục tuyển hướng dẫn viên du lịch thành thạo tiếng Nga, bài toán visa được giải, khách Nga đến Việt Nam trong vòng 2 tuần sẽ miễn thị thực. Hiện tại có thể nói du lịch Nga tại các tỉnh phía Nam đang chiếm hơn ¼ tổng số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và thực tế cho thấy du lịch là lĩnh vực hiện nay tạo nhiều việc làm cho công dân Việt Nam nhất (nguồn: <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/16681> “*Khánh Hòa mở đường bay thẳng thu hút khách Nga*”). Nếu phía Nam là nơi tập trung khai thác tiềm năng du lịch, năng lượng, dầu mỏ, thì Phía Bắc lại là nơi tập trung các cơ quan hành chính tham gia thực hiện những chương trình phối hợp Việt Nam – Nga như: Phân viện tiếng Nga mang tên Pushkin, Trung tâm Khoa học & Văn hóa Nga, các trường đại học trực tiếp đào tạo tiếng Nga chuyên ngành du lịch, phiên dịch, sư phạm. Hiện nay, Liên bang Nga thi hành chính sách đẩy mạnh quảng bá ngôn ngữ, văn hóa và khoa học Nga ra thế giới. Theo tôi trong đó có phần ưu tiên dành cho Việt Nam, thí dụ như tài trợ những chương trình học và dạy tiếng Nga, tổ chức Trung tâm Nga, mở Quỹ

“Thế giới Nga” trực thuộc Văn phòng Tổng thống, cấp những suất học bổng dài hạn cho sinh viên, nghiên cứu sinh, tạo điều kiện để người Việt sang Nga học tập, cũng là một hướng cần thiết và hiệu quả, thể hiện tầm nhìn xa và hiểu biết sâu sắc. Việc tái đào tạo cho đội ngũ giáo viên tiếng Nga ở các trường phổ thông, nhất là khối trường chuyên ngữ của các tỉnh thành Việt Nam, cho giảng viên tiếng Nga ở bậc đại học cũng được phục hồi trong những năm vừa rồi, và đội ngũ những người giảng dạy tiếng Nga, văn học Nga ở Việt Nam rất hoan nghênh, hưởng ứng tích cực. Những đợt trao đổi chuyên đề do các cán bộ Nga tiến hành ở Việt Nam cũng cho kết quả rất tốt.

Tất cả những điều này đã chứng tỏ một cách chân thực rằng, tiếng Nga tại Việt Nam không hề mất đi, mà ngược lại, sau một thời gian vắng bóng đã trở lại, đã phát triển trong các lĩnh vực ngành nghề quan trọng và phổ biến ngày nay. Nhưng trước vị thế đang trở lại như vậy, thái độ người học tiếng Nga và sự tiếp nhận nó của một bộ phận những người trẻ như thế nào, tôi xin phép được trình bày tiếp một thực trạng đang nhúch nhối tại đất nước đã từng lớn lên với ngoại ngữ là tiếng Nga trong phần 2 dưới đây.

2. Thực trạng học tiếng Nga tại Việt Nam

Hiện nay, tỉ lệ sinh viên học tiếng Nga tuy không nhiều, nhưng ổn định về mặt số lượng, mỗi năm khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nga, đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đón khoảng 65 - 70 sinh viên nhập học, chia thành 2 đối tượng chính là sinh viên đầu vào tiếng Nga và sinh viên đầu vào tiếng Anh. Chúng tôi gọi như vậy để phân biệt sinh viên đã học tiếng Nga ở phổ thông hệ 3 năm hoặc hệ 7 năm với sinh viên chưa học tiếng Nga bao giờ, các em thi bằng tiếng Anh và chọn chuyên ngành học là tiếng Nga. Tuy nhiên, dù sinh viên đầu vào tiếng Anh hay tiếng Nga cũng đều có những khó khăn nhất định khi học tiếng Nga ở đại học, có quá nhiều những bất cập mà xuất phát điểm của chúng đều từ những điều kiện chủ quan và khách quan.

Với sinh viên đầu vào tiếng Nga, việc học tiếng của các em trong những ngày đầu đại học có vẻ dễ dàng hơn so với những bạn đầu vào tiếng Anh, các em đã nắm được những kiến thức ngữ pháp cơ bản nhất, đã được làm các bài luyện tập từ dễ đến khó, đã được tiếp xúc với tiếng Nga ít nhất là 3 năm ở trường phổ thông, cũng chính vì vậy mà từ đây bắt đầu phát sinh những vấn đề, những bất cập cho chính các em và cho người giảng dạy. Đa số sinh viên đã học tiếng Nga ở phổ thông có xu hướng chủ quan, các em cho rằng những kiến thức này các em đã nắm được, đã có sẵn, từ đó một số em phát sinh tâm lý lười nhác, một số em chán nản vì giờ học chẳng có gì mới, toàn những kiến thức cũ, nhưng các em không hiểu học ở đại học là học kỹ năng, nếu không phát triển đầy đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thì việc nắm được ngoại ngữ và vận dụng được nó sẽ luôn là cái đích xa vời, các em chỉ giỏi ngữ pháp, biết mặt chữ, nhưng những lỗi sai cơ bản thì mắc nhiều một cách trầm trọng: phát âm sai, phản xạ kém, nghe hiểu không tốt, nói mãi không được một câu hoàn chỉnh, nói rồi phải ngẫm nghĩ xem có đúng ngữ pháp hay chưa, chính những điều này vô hình chung lại giết chết khả năng ngôn ngữ vốn có của các em.

Trong một điều tra mà tôi đã làm ở năm thứ 1 thì có đến 100% các em sinh viên cho rằng, tiếng Nga rất hay, ngôn ngữ đẹp, ngữ pháp chặt chẽ, 80% trong số đó chỉ bắt đầu biết yêu tiếng Nga khi học xong một học kỳ đầu tiên, 20% còn lại không mấy hứng thú với ngôn ngữ này, về mức độ khó thì 85% số sinh viên năm 1 cho rằng tiếng Nga quá khó, để nắm bắt được nó thì

việc học trong 2 năm là điều không tưởng, tuy nhiên, bản thân các em lại rất muốn tìm cách để cải thiện việc học tiếng trong môi trường không ngôn ngữ này. Như tôi đã nói ở trên, sinh viên năm 1 có đặc thù riêng, các em chia thành 2 nhóm, một nhóm đầu vào tiếng Nga và nhóm còn lại là đầu vào tiếng Anh. Với những sinh viên đầu vào tiếng Nga thì các em đã được làm quen với tiếng Nga từ những năm phổ thông, có em học đến 7 năm tiếng Nga, có em học 3 năm, lại có những em học tiếng Nga từ nhỏ vì sinh ra ở Nga, về Việt Nam lại học trong trường học thuộc Đại Sứ Quán, với các em, việc học tiếng Nga ở đại học có vẻ là quá dễ dàng, các em không có rào cản, theo 1 chương trình học duy nhất cùng các bạn đầu vào tiếng Anh, các em bắt đầu xuất hiện tâm lý chủ quan, nghĩ rằng học lại từ O, A là điều quá dễ dàng, cứ từ từ vì kiến thức mới không có, kiến thức cũ quá chắc rồi. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trừ những sinh viên từ Nga về, hầu hết những sinh viên còn lại đều gặp phải một vấn đề lớn: các em không thể giao tiếp, hoặc giao tiếp rất kém, các em phát âm không tốt, những âm khó hầu hết là sai, tệ hơn là không có ý thức để sửa chúng, học phổ thông, các em hầu như chỉ học ngữ pháp là chính, còn nghe nói thì rất ít, nếu như không muốn nói kỹ năng nghe – nói hầu như không có, mà trên thực tế, học đại học là học kỹ năng, nghiên cứu ngôn ngữ ở mọi khía cạnh và vận dụng nó vào cuộc sống thực.

Với các em sinh viên đầu vào tiếng Anh thì khác, các em có những khó khăn riêng, các em bắt đầu làm quen với tiếng Nga từ con số 0, học tiếng Nga từ đầu, các em được học phát âm từng âm một, từ âm dễ đến âm khó, âm luật đều được học từ đầu nên việc phát âm của các em khá trôi chảy, có phần nào đó hơn những em đã học tiếng Nga từ phổ thông. Tuy nhiên, vì ngữ pháp tiếng Nga rất khó, rất chặt chẽ nên đòi hỏi người học phải thật sự chăm chỉ và chịu khó tìm hiểu, thực hành thì mới có thể khá lên từng ngày được, tiếng Nga không thể nói bời bời như một số ngôn ngữ khác vì sự chặt chẽ từng li từng tí của ngữ pháp nên nếu không học ngữ pháp thì việc nói, dù là tiếng bời, cũng là điều không tưởng. Người học tiếng Nga, dù mới bắt đầu hay không đều hiểu rõ một điều, tiếng Nga để đạt được đến trình độ C1 chuẩn đầu ra thì người học phải nỗ lực một cách thật sự, việc học tập để nắm được ngôn ngữ này phải thật sự gắt gao.

Sinh viên của chúng ta ngày nay rất năng động, sinh viên khoa Nga cũng không ngoại lệ, các em tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, nhiều chương trình của sinh viên, các tổ chức tình nguyện, nắng hay mưa cũng không làm các em lo ngại. Thiết nghĩ, sở dĩ các em làm được điều đó là vì các em thật sự yêu thích những hoạt động này, vậy tại sao các em lại không thể có được sự yêu thích như thế với ngôn ngữ các em đang theo học, đang nghiên cứu?

Vâng, đây cũng là nhiệm vụ và trách nhiệm mà các giáo viên khoa Nga, những đồng nghiệp của tôi gánh vác trên vai và trăn trở bao nhiêu ngày tháng. Quan hệ Việt – Nga ngày nay không giống như cách đây hơn 2 thập kỷ nữa, tiếng Nga hiện sử dụng ở Việt Nam – theo như nhận xét chung – là không nhiều, lĩnh vực sử dụng nó cũng ít, tiếng Nga trong các trường phổ thông bị bỏ bớt đi, chỉ còn lại một vài trường chuyên dạy và học nó. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mỗi một năm, du lịch Nga vào Việt Nam ngày một tăng, đòi hỏi một lượng lớn hướng dẫn viên thạo việc, tiếng Nga tốt, và một số lượng lớn công ty du lịch khai thác mảng dịch vụ dành cho khách Nga. Bên cạnh đó, tiếng Nga là ngôn ngữ ưu tiên để tuyển vào một số ngành nghề quan trọng hàng đầu như: dầu khí, năng lượng hạt nhân, quân sự, thậm chí là khoa học công nghệ, việc làm đòi hỏi ngôn ngữ ưu tiên là tiếng Nga tại Việt Nam hiện đã không còn là hiếm, nhưng người học tiếng Nga có chất lượng thực sự thì lại không phải là nhiều, trong bài

báo “Ngôn ngữ là rào cản thu hút khách Nga” có viết như sau: “việc thiếu nhân viên du lịch, hướng dẫn viên nói tiếng Nga là một trong những rào cản lớn để phát triển thị trường Nga. Vấn đề này lại thể hiện rõ nét qua hội nghị hợp tác phát triển du lịch Việt-Nga diễn ra chiều 12-9-2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh, khi rất nhiều doanh nghiệp trong nước lúng túng, có người phải ra ngoài vì không hiểu được tiếng Nga” (<http://news.go.vn/kinh-te/tin-1490833/ngon-ngu-la-ra-o-can-thu-hut-khach-nga.htm>).

Vâng, tại sao chúng ta lại để cho tình trạng này xảy ra khi chính chúng ta đang trên đường hội nhập? Lý do thì có nhiều, nhưng đáng nói đầu tiên đó là ngay từ trong suy nghĩ, người ta đã không mấy chú trọng đến tiếng Nga, các em học sinh, những vị phụ huynh của chúng ta cứ nghe đến tiếng Nga là đã thấy không có tương lai rồi thì còn nói gì đến chuyện đầu tư cho nó nữa, các em vào khoa Nga học chỉ có 2 trường hợp, một là đã có vốn tiếng Nga từ trước, có nghĩa là các em đã từng có thời gian nào đó ở Nga, hoặc trường hợp thứ 2 đó là trượt các khoa khác nên chọn nguyện vọng 2 là tiếng Nga cho đỡ phí 1 năm ở nhà, coi khoa Nga như chỗ trú chân, sang năm thi lại trường khác, vào lại khoa khác. Sinh viên học tiếng Nga trong trường đại học thì đứng núi này, trông núi nọ, học tiếng Nga chỉ là yếu tố phụ, lên lớp cho đủ giờ, thời gian còn lại thì sử dụng cho việc học bằng kép, học tiếng Anh, để rồi tình trạng chung của sinh viên tốt nghiệp khoa Nga là tiếng Nga không sôi, tiếng Anh chẳng sành, việc làm không kiếm được (vì có giỏi thật sự lĩnh vực nào đâu), ai dám thuê sinh viên khoa Nga để phụ trách mảng tiếng Anh, cơ quan nào dám nhận người có bằng tiếng Nga mà không nói nổi một câu cho trôi chảy? Trong suy nghĩ của đại đa số người Việt Nam hiện nay thì tiếng Nga đã chỉ còn là tiếng vọng của một lịch sử, người ta cứ khẳng khẳng cho rằng tiếng Nga đã mất ở Việt Nam rồi, mà không để ý thấy tiếng Nga thật sự đang trở lại một cách mạnh mẽ.

3. Giải pháp nào cho việc cải thiện cách học tiếng Nga ở Việt Nam?

Tất nhiên, nói đi cũng phải nói lại, chất lượng dạy và học ở tiếng Nga đang đi xuống, trong khi việc làm tiếng Nga đang tăng lên, nhân lực tiếng Nga đào tạo bao nhiêu cũng vẫn là thiếu, nguyên nhân không hoàn toàn là do cách nhận định về tiếng Nga ở Việt Nam. Chất lượng giáo dục, định hướng giáo dục phải chăng cũng nên xem xét lại? Giảng dạy ngoại ngữ trong trường đại học đã thay đổi theo hình thức học tín chỉ, số giờ học đã bị rút ngắn lại, các em sinh viên học ngoại ngữ chỉ trong vòng 2 năm đầu, còn các năm sau chỉ dùng để học các môn chuyên ngành. Thật sự, tôi thấy điều này là không hợp lý chứ chưa nói đến phi lý. Tất nhiên, hình thức học này thật sự tốt và lý tưởng nhưng chỉ dành cho sinh viên học tiếng Anh, chứ không phải là sinh viên học Tiếng Nga hay một vài thứ tiếng khác như Pháp, Đức, Trung, Nhật... Tiếng Anh học gần chục năm phổ thông rồi thì vào đại học việc học trong 2 năm là hoàn toàn có thể, thậm chí là nhiều, nhưng các ngôn ngữ khác, cả người học lẫn người dạy đều thật sự vất vả, nhưng kết quả không thể coi là khả quan được. Học ngoại ngữ trong môi trường ngoại ngữ, học ở nước bản địa, thời gian học từ 5 đến 7 năm như đa số giáo viên tiếng Nga ở Việt Nam thì mới có thể mơ ước đến trình độ C1, mới đủ điều kiện để có thể giao tiếp, làm việc, tham gia các hoạt động có gắn liền với tiếng Nga, còn như các em sinh viên bây giờ, học ngoại ngữ trong môi trường không ngoại ngữ, học trong vòng 2 năm, trong 2 năm đó còn vô số các môn học khác chi phối, hoạt động (không chuyên môn) thì liên tục, thêm vào đó, sự thiếu chăm chỉ và thụ động của các em đã góp phần hoàn hảo vào việc đóng lại cánh cửa nắm bắt ngoại ngữ, tôi nói riêng ở đây là tiếng Nga. Thêm nữa, giáo dục đại học có cho rằng, học

đại học là tự học, giáo viên chỉ có trách nhiệm hướng dẫn, định hướng, giúp đỡ. Tôi hoàn toàn đồng ý rằng, tự học có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học đại học của sinh viên, góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo, điều quan trọng hơn hết là sinh viên có thể đi sâu hơn so với thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng. Tuy nhiên, sự hạn chế của nó cũng không phải là ít, sinh viên của chúng ta hôm nay vẫn còn nhiều sự thụ động, lười đọc sách, ôn bài ở nhà, chỉ đợi đến giờ lên lớp là vào học, không đầu tư kiến thức chuyên môn mặc dù đã có trang bị giáo trình, bài giảng sẵn có trong tay, chỉ học những gì giáo viên nêu ở lớp, nếu giáo viên tóm tắt vấn đề thì sinh viên mới nắm được, đây là kiểu học ở bậc phổ thông, mang tính từ chương, học ngoại ngữ, đặc biệt một ngôn ngữ khó như tiếng Nga mà áp dụng kiểu học này và áp dụng nó trong 2 năm học ngắn ngủi thì liệu có ổn không? Nếu không thì giải pháp nào đây cho việc cải thiện tình hình học tiếng Nga ở Việt Nam?

Chúng tôi đã rất trăn trở về điều này, vận động các em học cũng có, nghĩ ra đủ mọi phương pháp tạo hứng thú học cho các em cũng có, mở các lớp bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động làm tăng tình yêu và nhiệt huyết học tiếng Nga cũng có, thậm chí hằng năm, hàng trăm suất học bổng du học tại Nga cũng đã được đem ra để khuyến khích các em học tiếng Nga, nhưng kết quả vẫn chẳng khả quan là mấy. Thiết nghĩ, giải pháp cho những vấn đề trên có thể có nhiều, nhưng để thực hiện thì cần công sức và thời gian rất lớn, ngoài sự cố gắng mỗi cá nhân người học ra, ngoài sự nhận định chung một cách đúng đắn về tiếng Nga ở Việt Nam, thì nên chăng các cơ sở giáo dục cũng cần có một cái nhìn toàn diện hơn nữa với những ngôn ngữ không phải là tiếng Anh này, đừng nên áp đặt tiếng Anh lên bất kỳ một ngôn ngữ nào, mỗi một ngôn ngữ có một đặc trưng riêng, mỗi một ngôn ngữ có một phạm vi sử dụng và nghiên cứu khác nhau, làm sao có thể đánh đồng chúng được. Nếu định hướng giáo dục không được nhìn nhận lại một cách công bằng thì cá nhân tôi, tôi nghĩ rằng, trong một tương lai không xa tình trạng học trú chân, học đối phó ở tất cả các ngôn ngữ như hiện nay là điều không thể nào tránh khỏi, tình trạng đào tạo tại các cơ sở thì vẫn đều đặn, nhưng tình trạng thất nghiệp chung khi ra trường vẫn không được cải thiện trong khi việc cần người thật sự giỏi thì mỗi ngày một tăng lên.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là một vài những tìm hiểu của tôi về thực trạng học tiếng Nga một cách rất thờ ơ ở Việt Nam, người học không tâm huyết trong khi khả năng phát triển của tiếng Nga ở Việt Nam mỗi ngày một tăng, bên cạnh đó những cơ sở đào tạo tiếng Nga vẫn chưa phát huy hết tiềm năng và vai trò vốn có, những định hướng, những chương trình đào tạo tập trung vẫn được đánh đồng giữa các ngôn ngữ nên việc giảng dạy tiếng Nga vẫn còn vô cùng nhiều khó khăn. Rất mong một ngày không xa, với nỗ lực của các cơ sở đào tạo, với cách nhìn nhận đúng đắn, sẽ đưa ra những giải pháp hữu hiệu để giải quyết những câu hỏi lớn này. Và tôi cũng hy vọng bài nghiên cứu này của tôi sẽ phần nào đó giúp đỡ chính bản thân tôi cũng như những người bạn của tôi – những người đang hằng ngày bỏ công sức và tâm huyết ra để duy trì tiếng Nga tại Việt Nam có nhiều hơn nữa những giải pháp trong khả năng của mình để tiếp tục con đường giảng dạy, mang tiếng Nga đến cho những cá nhân thật sự cần thiết đến nó.

